

Số: **04** /2020/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **17** tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư thiết bị thể dục thể thao ngoài trời cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao của các xã, phường, thị trấn và khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư thiết bị thể dục thể thao ngoài trời cho khu Thể thao các thôn, tổ dân phố và Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư thiết bị thể dục thể thao ngoài trời cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao của các xã, phường, thị trấn và khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

- a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao của các xã, phường, thị trấn;
- b) Khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các thôn, tổ dân phố có cam kết nhân dân có nhu cầu sử dụng thiết bị thể dục thể thao ngoài trời;

b) Trung tâm Văn hóa - Thể thao của các xã, phường, thị trấn và khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh có đủ diện tích đất phù hợp để lắp

đặt thiết bị thể dục thể thao ngoài trời; vị trí địa điểm lắp đặt thiết bị thể dục thể thao đảm bảo thuận tiện cho nhân dân luyện tập, cảnh quan môi trường, vệ sinh và an toàn cho người dân tập luyện. Đối với những thôn, tổ dân phố không đủ diện tích đất để lắp đặt thiết bị thể dục thể thao ngoài trời, thì được lắp đặt tại các khu vui chơi, giải trí đông dân cư như: Vườn hoa, khu đất công cộng;

c) Đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ và đối ứng của từng cấp (cấp huyện, cấp xã và nguồn xã hội hóa) theo khoản 4 Điều này;

d) Có người quản lý, bảo quản, hướng dẫn sử dụng thiết bị thể dục thể thao ngoài trời.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ những Trung tâm Văn hóa - Thể thao của các xã, phường, thị trấn và khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố chưa được đầu tư thiết bị thể dục thể thao ngoài trời và đáp ứng các điều kiện hỗ trợ theo khoản 2 Điều này, đảm bảo việc hỗ trợ thiết thực, hiệu quả;

b) Đảm bảo thứ tự ưu tiên và lộ trình thực hiện phù hợp với điều kiện hỗ trợ. Ưu tiên các xã được chọn xây dựng nông thôn mới nâng cao và thôn dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; các xã về đích nông thôn mới trước, các địa phương có phong trào thể dục - thể thao phát triển; vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung đông người; các đô thị mới được nâng cấp;

c) Thiết bị thể dục thể thao ngoài trời phải được cơ quan chuyên môn thẩm định đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và mức giá theo quy định.

4. Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ

a) Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao của các xã, phường, thị trấn:

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ tối đa số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng)/Trung tâm Văn hóa - Thể thao của xã, phường, thị trấn (Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố);

Ngân sách cấp huyện hỗ trợ tối thiểu số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng)/Trung tâm Văn hóa - Thể thao của xã, phường, thị trấn;

Ngân sách cấp xã tối thiểu số tiền 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng)/Trung tâm Văn hóa - Thể thao của xã, phường, thị trấn;

Khuyến khích Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mua sắm, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thể dục thể thao ngoài trời.

b) Đối với khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố:

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ tối đa số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng)/khu thể thao ở thôn, tổ dân phố (Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố);

D

Ngân sách cấp huyện hỗ trợ tối thiểu số tiền 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng)/khu thể thao ở thôn, tổ dân phố;

Ngân sách cấp xã hỗ trợ tối thiểu số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng)/khu thể thao ở thôn, tổ dân phố;

Khuyến khích các thôn, tổ dân phố huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mua sắm, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thể dục thể thao ngoài trời.

Điều 2. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn tài trợ, nguồn xã hội hóa và nguồn lực huy động hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVI, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng và chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH(01).Đ(100).



CHỦ TỊCH

Trần Văn Vinh